+TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34/2018/HNGĐ-ST
Ngày 19- 6 - 2018
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Nhạn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đàm Công Du

Bà Bùi Thu Lan

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 28/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2018 về việc "ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 665/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 745/2018/QĐST- HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Thu H, đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã M, huyện A, Hải Phòng; hiện trú tại: Thôn U, xã T, huyện K, thành phố Hải phòng, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn*: Anh Trịnh Xuân V, trú tại: Thôn T, xã M, huyện A, thành phố Hải phòng, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trịnh Xuân V xây dựng hạnh phúc với

nhau do tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 12 tháng 9 năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện A, Hải Phòng. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại thôn T, xã M, huyện A, Hải Phòng. Thời gian đầu chung sống tình cảm vợ chồng hạnh phúc và có 01 con chung. Tuy nhiên đến năm 2017 thì vợ chồng chị phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do tính cách, lối sống vợ chồng không hợp nhau, vợ chồng không hiểu nhau và không có sự chia sẻ với nhau. Anh V là người chồng sống gia trưởng, sống không tin tưởng vợ, thường ghen tuông vô cớ và có lời nói xúc phạm chị dẫn đến cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng. Chị đã nhiều lần tham gia nhưng anh V không thay đổi. Gia đình hai bên kết hợp hòa giải nhưng không có kết quả. Chị về nhà bố mẹ đẻ ở thôn U, xã T, huyện K, Hải Phòng ở từ tháng 11 năm 2017 và sống ly thân với anh V từ đó đến nay. Chị xét tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trịnh Xuân V.

Về con chung: Chị và anh Trịnh Xuân V có 01 con chung là Trịnh Thanh H, sinh ngày 16 tháng 10 năm 2015. Ly hôn chị đề nghị được nuôi con và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ: Chị và anh Trịnh Xuân V không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trịnh Xuân V đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng anh không đến Tòa án để giải quyết việc chị H xin ly hôn, nuôi con nên không có lời khai của anh Trịnh Xuân V.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn anh Trịnh Xuân V không đến tham gia tố tụng tại phiên phiên tòa là không tuân thủ các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 19, 53, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xử cho chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn anh Trịnh Xuân V; về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao con Trịnh Thanh H, sinh ngày 16 tháng 10 năm 2015 cho chị Nguyễn Thị Thu H nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Trịnh Xuân V; về tài sản chung, công nợ: Chị H và anh V không có nên chị H không yêu cầu giải quyết; về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc chị Nguyễn Thị Thu H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn là anh Trịnh Xuân V vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do mặc dù Tòa án đã tống đạt hợp lệ. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Trịnh Xuân V.

- Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Trịnh Xuân V xây dựng hạnh phúc với nhau có đăng ký kết hôn ngày 12 tháng 9 năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã M được xác định là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính cách lối sống không phù hợp nhau, vợ chồng không có sự tin tưởng nhau, sống không tôn trọng nhau nên nhiều lần xảy ra cãi nhau, mặc dù đã được gia đình khuyên can nhưng không có kết quả. Trong mối quan hệ giữa chị H và mẹ anh V không hòa hợp. Chị H đã về nhà bố mẹ đẻ ở thôn U, xã T, huyện K ở từ tháng 11 năm 2017 và sống ly thân với anh V từ đó đến nay, hai bên không quan tâm đến nhau. Xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa chị H và anh V đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị H đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh V là phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị H và anh V có 01 con chung là Trịnh Thanh H, sinh ngày 16 tháng 10 năm 2015. Ly hôn chị H đề nghị được nuôi con và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con. Xét cháu Trịnh Thanh H dưới 36 tháng tuổi cần sự chăm sóc của người mẹ nên chị H đề nghị được nuôi con là chính đáng và điều kiện của chị H hiện có việc làm, có thu thập và chị đang ở cùng với bố mẹ chị có nơi ở đảm bảo việc nuôi con. Căn cứ vào các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giao con Trịnh Thanh H cho chị Nguyễn Thị Thu H nuôi dưỡng là phù hợp, chị H không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về tài sản chung, công nợ: Chị H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn anh Trịnh Xuân V.

2. Về con chung: Giao con Trịnh Thanh H, sinh ngày 16 tháng 10 năm 2015 cho chị Nguyễn Thị Thu H nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Trịnh Xuân V.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002799 ngày 09 tháng 02 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, thành phố Hải Phòng. Chị H đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo bản án:

Chị Nguyễn Thị Thu H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, anh Trịnh Xuân V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- Các đương sự;
- UBND xã M;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Nhạn